

CÔNG TY CP VẬT TƯ - XĂNG DẦU  
MATERIALS - PETROLEUM JOINT  
STOCK COMPANY  
(COMECO)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence — Freedom — Happiness

Số/No: 525 /VX

TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City, ngày/ day 17  
tháng/month 4 năm/year 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi / To:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;/  
The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM./  
Ho Chi Minh Stock Exchange.

1. Tên tổ chức / Name of the Organization: Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu /  
Materials - Petroleum Joint Stock Company

- Mã chứng khoán / Stock symbol: COM

- Địa chỉ / Address of head office : 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp.HCM/  
549 Dien Bien Phu Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City

- Điện thoại liên hệ / Telephone: 028.3821111

Fax: 028.325555

- E-mail: comeco@comeco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Vật tư - Xăng dầu công bố thông tin về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vật tư - Xăng dầu (COMECO) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua./ Information Disclosure Content: Material - Petroleum Joint Stock Company (COMECO) discloses information regarding the issuance of its Charter on Organization and Operation, which was approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/4/2026 tại đường dẫn/ This information was disclosed on the Company's website on dated April 17, 2026 at the following link: <http://www.comeco.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /We hereby certify that the above-disclosed information is true and accurate, and we take full legal responsibility for the contents of the disclosed information.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**  
**AUTHORIZED PERSON**  
**IN CHARGE OF INFORMATION DISCLOSURE**



Nơi nhận/Recipients :

- Như trên/As above;
- TGD/General Director;
- PTV;
- Lưu: VT / Archives: Administrative Office  
(Nhiên)

Phạm Văn Khoa



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***  
***Independence - Freedom - Happiness***

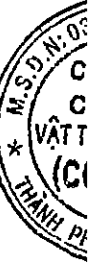
**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ-XĂNG DẦU**  
**(COMECO)**

***CHARTER ON ORGANIZATION AND OPERATION***  
***MATERIALS - PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY***  
***(COMECO)***

(Theo Điều lệ mẫu được ban hành tại Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

*(Pursuant to the model charter issued under Circular No. 116/2020/TT-BTC, dated December 31, 2020 by the Ministry of Finance regarding the guidelines for implementation of some articles on administration of public companies in the government's decree no. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some articles of the Law on Securities (Decree No. 245/2025/ND-CP regarding the amendments to certain articles of Decree No. 155/2020/ND-CP).*

***TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026***  
***Ho Chi Minh City, April 17, 2026***



## MỤC LỤC / TABLE OF CONTENTS

<b>PHẦN MỞ ĐẦU / INTRODUCTION</b> .....	<b>1</b>
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ / DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER</b> .....	<b>1</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ / <i>Article 1. Interpretation of Terms</i> .....	1
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY / NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY</b> .....	<b>3</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty / <i>Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations, and duration of operation of the Company</i> ..	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty / <i>Article 3. Legal Representative of the Company</i> .....	4
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY / OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY</b>	<b>4</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty / <i>Article 4. Operational Objectives of the Company</i> .....	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty / <i>Article 5. Scope of Business and Operations of the Company</i> .....	10
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP / CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS</b> .....	<b>10</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập / <i>Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders</i> .....	10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu / <i>Article 7. Share Certificates</i> .....	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác / <i>Article 8. Other Securities Certificates</i> .....	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần / <i>Article 9. Transfer of Shares</i> .....	12
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT / ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL</b> .....	<b>13</b>
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát / <i>Article 10. Organizational Structure, Governance, and Control</i> .....	13
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG / SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS</b> .....	<b>13</b>
Điều 11. Quyền của cổ đông / <i>Article 11. Rights of Shareholders</i> .....	13
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông / <i>Article 12. Obligations of Shareholders</i> .....	16
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông / <i>Article 13. General Meeting of Shareholders</i> .....	18

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông / <i>Article 14. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders</i> .....	20
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông / <i>Article 15. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders</i> .....	24
Điều 16. Thay đổi các quyền / <i>Article 16. Changes to Rights</i> .....	25
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông / <i>Article 17. Convening, Agenda, and Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders</i> .....	26
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông / <i>Article 18. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders</i> .....	29
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông / <i>Article 19. Procedures for Conducting and Voting at the General Meeting of Shareholders</i> .....	29
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua / <i>Article 20. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be Approved</i> .....	33
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông / <i>Article 21. Authority and Procedures for Collecting Shareholders' Opinions in Writing to Approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders</i> .....	34
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông / <i>Article 22. Resolutions, Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders</i> .....	38
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông / <i>Article 23. Request for Annulment of the Resolution of the General Meeting of Shareholders</i> .....	39
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / BOARD OF DIRECTORS</b> .....	<b>40</b>
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị / <i>Article 24. Candidacy and nomination of members to the Board of Directors</i> .....	40
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị / <i>Article 25. Composition and Term of Members of the Board of Directors</i> .....	42
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị / <i>Article 26. Authorities and Duties of the Board of Directors</i> .....	44
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị / <i>Article 28. Chairperson of the Board of Directors</i> .....	48
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị / <i>Article 29. Meetings of the Board of Directors</i> .....	49
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị / <i>Article 30. Sub-committees under the Board of Directors</i> .....	54
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty / <i>Article 31. Corporate Governance Officer</i> .....	55

<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC / GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....</b>	<b>56</b>
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý / <i>Article 32. Organizational Structure</i> .....	56
Điều 33. Người điều hành Công ty / <i>Article 33. Company Executives</i> .....	56
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc / <i>Article 34. Appointment, Dismissal, Duties, and Authorities of the General Director</i> .....	57
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT / BOARD OF SUPERVISORS .....</b>	<b>59</b>
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) / <i>Article 35. Candidacy and Nomination of members of the Board of Supervisors (Supervisors)</i> ...	59
Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát / <i>Article 36. Composition of the Board of Supervisors</i> .....	59
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát / <i>Article 37. Head of the Board of Supervisors</i> .....	60
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát / <i>Article 38. Rights and Obligations of the Board of Supervisors</i> .....	61
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát / <i>Article 39. Meetings of the Board of Supervisors</i> .....	62
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát / <i>Article 40. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of the Members of the Board of Supervisors</i> .....	63
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC / RESPONSIBILITIES OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES .....</b>	<b>64</b>
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi / <i>Article 41. The Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest</i> .....	64
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường / <i>Article 42. Liability for Damages and Compensation</i> .....	66
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY / RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS .....</b>	<b>67</b>
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ / <i>Article 43. Right to Inspect Books and Records</i> .....	67
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN / EMPLOYEES AND TRADE UNION .....</b>	<b>68</b>
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn / <i>Article 44. Employees and Trade Union</i> .....	68
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN / PROFIT DISTRIBUTION.....</b>	<b>68</b>
Điều 45. Phân phối lợi nhuận / <i>Article 45. Profit Distribution</i> .....	68
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN / BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME .....</b>	<b>69</b>

Điều 46. Tài khoản ngân hàng / <i>Article 46. Bank Accounts</i> .....	69
Điều 47. Năm tài chính / <i>Article 47. Fiscal Year</i> .....	70
Điều 48. Chế độ kế toán / <i>Article 48. Accounting Regime</i> .....	70
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN / <i>FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES</i></b> .....	<b>71</b>
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý / <i>Article 49. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements</i> .....	71
Điều 50. Báo cáo thường niên / <i>Article 50. Annual Report</i> .....	71
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY / <i>COMPANY AUDIT</i></b> .....	<b>71</b>
Điều 51. Kiểm toán / <i>Article 51. Audit</i> .....	71
<b>XVII. DẤU CỦA CÔNG TY / <i>COMPANY SEAL</i></b> .....	<b>72</b>
Điều 52. Dấu của Công ty / <i>Article 52. Company Seal</i> .....	72
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY / <i>DISSOLUTION OF THE COMPANY</i></b> .....	<b>72</b>
Điều 53. Giải thể Công ty / <i>Article 53. Dissolution of the Company</i> .....	72
Điều 54. Gia hạn hoạt động / <i>Article 54. Extension of Operations</i> .....	73
Điều 55. Thanh lý / <i>Article 55. Liquidation</i> .....	73
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ / <i>RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES</i></b> .....	<b>74</b>
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ / <i>Article 56. Resolution of Internal Disputes</i> ....	74
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ / <i>AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER</i></b> .....	<b>75</b>
Điều 57. Điều lệ Công ty / <i>Article 57. Company Charter</i> .....	75
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC / <i>EFFECTIVE DATE</i></b> .....	<b>75</b>
Điều 58. Ngày hiệu lực / <i>Article 58. Effective Date</i> .....	75

## PHẦN MỞ ĐẦU / INTRODUCTION

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tổ chức vào ngày 17 tháng 4 năm 2026. / *This Charter was approved pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders at the Meeting held on April 17, 2026.*

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ / DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ / Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: / *In this Charter, the following terms shall be understood as follows:*

a) Vốn điều lệ: là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này; / *Charter Capital: is the total par value of shares sold and as stipulated in Article 6 of this Charter;*

b) Vốn có quyền biểu quyết: là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; / *Voting Capital: is the share capital, whereby the holder has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*

c) Luật Doanh nghiệp: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; / *Law on Enterprises: is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020; Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, on amendments to Law on Enterprises;*

d) Luật Chứng khoán: là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số: 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; / *Law on Securities: is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019; Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024 regarding the amendments to Law on Securities;*

đ) Việt Nam: là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; / *Vietnam: is the Socialist Republic of Vietnam;*

e) Ngày thành lập: là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu; / *Date of Establishment: is the date the Company is first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent documents);*

g) Người điều hành Doanh nghiệp: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm; / *Business Executives: are the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other executives appointed by the Company's Board of Directors;*

h) Người quản lý Doanh nghiệp: là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn; / *Business Managers: are the Company's managers, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and individuals holding other managerial positions in the Company approved by the Board of Directors;*

i) Người có liên quan: là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán; / *Related Person: is an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*

k) Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần; / *Shareholder: is an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;*

l) Cổ đông sáng lập: là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần; / *Founding Shareholder: is a shareholder owning at least one common share and having signed the list of founding shareholders of the joint stock company;*

m) Cổ đông lớn: là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán; / *Major Shareholder: is a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*

n) Thời hạn hoạt động: là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua; / *Duration of Operation: is the operational period of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;*

o) Sở giao dịch chứng khoán: là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con; / *Stock Exchange: is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;*

p) Công ty: là Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO); / *Company: refers to the Materials - Petroleum Joint Stock Company (COMECO);*

q) Chi nhánh: là đơn vị kinh doanh trực thuộc Công ty hạch toán phụ thuộc hoặc độc lập; / *Branch: is a business unit under the Company, either dependent or independent in accounting;*

r) Đại hội trực tiếp: là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại điểm s khoản này; / *In-person Meeting: is a meeting of the General Meeting of Shareholders where shareholders attend in person, discuss, and vote on matters of the meeting at a specific location, not in the online format as stipulated in point s of this clause;*

s) Đại hội trực tuyến: là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp; / *Online Meeting: is a meeting of the General Meeting of Shareholders organized through the application*

*of information technology solutions to transmit audio and/or video of the Meeting, allowing shareholders in different locations to attend, monitor, discuss, and vote on the matters of the meeting;*

t) Hệ thống trực tuyến: là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử; / *Online System: is the application/software system/website used by the Company to facilitate the organization of online General Meetings of Shareholders and/or electronic voting;*

v) Cổ đông dự họp: là cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng các hình thức họp trực tiếp, trực tuyến, bỏ phiếu từ xa hoặc một hình thức khác theo quy định pháp luật. / *Attending Shareholder: is a shareholder attending the General Meeting of Shareholders through in-person meetings, online meetings, remote voting, or another form as stipulated by law.*

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế. / *In this Charter, references to one or more regulations or other documents include any amendments, supplements, or replacement documents.*

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này. / *The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.*

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY / NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty / Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, business locations, and duration of operation of the Company**

1. Tên Công ty / *Company Name*

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt / *Company name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU;*

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh / *Company name in English: MATERIALS - PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY;*

- Tên Công ty viết tắt / *Abbreviated Company Name: COMECO*

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. / *The Company is a joint stock company with legal status in accordance with the current laws of Vietnam.*

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là / *The registered head office of the Company is:*

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà COMECO, số 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh; / *Head office address: COMECO Building, No. 549 Dien Bien Phu, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City;*

- Điện thoại / *Telephone*: (84-28) 38.321.111 – 38.302.222 – 38.303.222 – 38.306.222;

- Fax: (84-28) 38.325.555;

- E-mail: [comeco@comeco.com.vn](mailto:comeco@comeco.com.vn);

- Website: <http://www.comeco.com.vn>.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. / *The Company may establish branches and representative offices in business locations to achieve the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.*

5. Trừ khi giải thể Công ty trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 99 năm, bắt đầu từ ngày thành lập. / *Unless the Company is dissolved prematurely pursuant to Clause 2, Article 53, or its operation is extended pursuant to Article 54 of this Charter, the Company's operational duration is 99 years, commencing from the date of establishment.*

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty / Article 3. Legal Representative of the Company**

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. / *The Company shall have one (01) legal representative. The General Director is the legal representative of the Company.*

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật thực thi trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và các quy định khác của Công ty và pháp luật. / *Authorities and duties of the legal representative: The legal representative shall perform responsibilities, duties, and authorities as stipulated by the Law on Enterprises; the Charter, the Company's internal governance regulations, and other Company and legal provisions.*

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY / OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty / Article 4. Operational Objectives of the Company**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty / *Business Sectors of the Company*

<b>SỐ TT / NO.</b>	<b>TÊN NGÀNH / INDUSTRY NAME</b>	<b>MÃ NGÀNH / INDUSTRY CODE</b>
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan / <i>Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products</i> Chi tiết: Xuất nhập khẩu: xăng, dầu, nhớt, mỡ, gas. Bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ. / <i>Details: Import and export of gasoline, oil, lubricants, grease, gas. Wholesale of gasoline, oil, lubricants,</i>	<b>4671</b>

	<i>grease.</i>	
2	Bán lẻ nhiên liệu động cơ / <i>Retail sale of automotive fuel</i> Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ bôi trơn và các sản phẩm nhiên liệu khác (trừ bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) trong các cửa hàng chuyên doanh. / <i>Details: Retail sale of gasoline, oil, lubricants, grease, and other fuel products (excluding retail sale of liquefied petroleum gas (LPG) in specialized stores).</i>	4730
3	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác / <i>Repair and maintenance of automobiles and other motor vehicles</i> Chi tiết: Sửa chữa, tân trang phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, dịch vụ rửa xe / <i>Details: Repair, refurbishment of vehicles, transportation equipment, car wash services</i>	9531
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác / <i>Construction of other civil engineering projects</i> Chi tiết: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, tư vấn xây dựng / <i>Details: Civil and industrial construction, design of civil and industrial construction structures, construction consultancy</i>	4299
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê / <i>Trading of own or leased property and land use rights</i> Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi (thực hiện theo khoản 1 Điều 9 Luật kinh doanh bất động sản) / <i>Details: Real estate business, warehouse leasing (in accordance with Clause 1, Article 9 of the Law on Real Estate Business)</i>	6810
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu / <i>Other business support service activities n.e.c.</i> Chi tiết: Cho thuê văn phòng / <i>Details: Office leasing</i>	8299
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động / <i>Restaurants and mobile food service activities</i> (không hoạt động tại trụ sở) / <i>(not operating at the head office)</i>	5610
8	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác / <i>Other personal service activities</i> Chi tiết: Kinh doanh bãi đỗ xe (Thông tư số: 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 và Thông tư số: 18/2024/TT-BGTVT ngày 31/5/2024) / <i>Details: Parking lot business (Circular No. 12/2020/TT-BGTVT dated May 29, 2020, and Circular No. 18/2024/TT-BGTVT dated May 31, 2024)</i>	9690
9	Quảng cáo / <i>Advertising activities</i> Chi tiết: Quảng cáo thương mại / <i>Details: Commercial advertising</i>	7310
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ / <i>Freight transport by road</i> Chi tiết: Vận chuyển nhiên liệu, nhớt, mỡ bằng ô tô / <i>Details: Transportation of fuel, lubricants, grease by automobile</i>	4933
11	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng khác / <i>Wholesale of other machinery, equipment and supplies</i>	4659

12	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông / <i>Wholesale of electronic and telecommunications equipment and parts</i>	4652
13	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản / <i>Intermediation service activities for real estate</i> Chi tiết: Môi giới bất động sản / <i>Details: Real estate brokerage</i>	<b>6821</b>
14	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa / <i>Commission agents, brokers and auction agents</i>	4610
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ / <i>Service activities incidental to land transportation</i> Chi tiết: Kinh doanh và đầu tư trạm sạc điện. Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ. / <i>Details: Business and investment in electrical charging stations. Management of parking lots and road vehicle storage.</i>	5225
16	Lắp đặt hệ thống điện / <i>Electrical installation</i>	4321
17	Sản xuất pin và ắc quy / <i>Manufacture of batteries and accumulators</i>	2720
18	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện / <i>Repair and maintenance of electrical equipment</i>	3314
19	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác / <i>Retail sale of parts and accessories for automobiles and other motor vehicles</i>	4782
20	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác / <i>Wholesale of parts and accessories for automobiles and other motor vehicles</i>	4662
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển / <i>Rental and leasing, without operator, of other machinery, equipment and tangible goods</i>	7730
22	Dịch vụ phục vụ đồ uống / <i>Beverage serving activities</i>	5630
23	Bán lẻ tổng hợp lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn / <i>Non-specialized retail sale with food, food products, beverages, tobacco or aztec tobacco predominating</i>	4711
24	Cho thuê xe có động cơ / <i>Rental and leasing of motor vehicles</i>	7710
25	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác / <i>Wholesale of automobiles and other motor vehicles</i>	<b>4661</b>
26	Thu gom rác thải không độc hại / <i>Collection of non-hazardous waste</i> Chi tiết: Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng / <i>Details: Collection of used cooking oil and grease</i>	3811
27	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh / <i>Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles</i>	4772
28	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác / <i>Other construction installation</i> Chi tiết: lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy / <i>Details: Installation of fire prevention and fighting systems</i>	4329

29	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép / <i>Wholesale of textiles, clothing and footwear</i>	4641
30	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình / <i>Wholesale of other household products</i> Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn thiết bị lọc nước, máy giặt, máy sưởi, quạt điện các loại (quạt hộp, quạt cây, quạt để bàn, quạt treo tường), máy lạnh, máy nước nóng, tủ lạnh, nồi cơm điện, bếp điện, bếp điện từ, lò vi sóng, máy sấy tpsc, bàn là, nồi không dính, máy sinh tố, máy ép trái cây, xe đạp điện. / <i>Details: Wholesale of household electrical appliances, lamps and lighting fixtures; Wholesale of water filtration equipment, washing machines, heaters, various types of fans (box fans, standing fans, table fans, wall fans), air conditioners, water heaters, refrigerators, rice cookers, electric stoves, induction cookers, microwave ovens, hair dryers, non-stick pots, blenders, juicers, electric bicycles.</i>	4649
31	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm / <i>Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software</i> Chi tiết: Mua bán máy tính, phần mềm đã đóng gói, thiết bị ngoại vi (máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi như máy in, photocopy, két sắt, vật tư ngành in) / <i>Details: Trading in computers, packaged software, peripheral equipment (computers, computer software, peripherals such as printers, photocopiers, safes, printing materials)</i>	4651
32	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng / <i>Wholesale of other construction materials and installation equipment</i> Chi tiết: Mua bán thiết bị vệ sinh / <i>Details: Trading in sanitary equipment</i>	4673
33	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu / <i>Other specialized wholesale n.e.c.</i> Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) / <i>Details: Wholesale of fertilizers, chemicals (excluding highly toxic chemicals)</i>	4679
34	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông / <i>Retail sale of information and communication equipment</i> Chi tiết: Mua bán máy tính, phần mềm đã đóng gói, thiết bị ngoại vi (máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi như máy in, photocopy, két sắt, vật tư ngành in), thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (điều hòa không khí, lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, thiết bị vệ sinh) / <i>Details: Trading in computers, packaged software, peripheral equipment (computers, computer software, peripherals such as printers, photocopiers, safes, printing materials), air conditioning equipment, sanitary equipment (air conditioners, metal heaters, hot water heating systems, sanitary equipment)</i>	4740
35	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác / <i>Retail sale of fabrics, wool, yarn, sewing thread and other textiles</i>	4751

36	<p>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng / <i>Retail sale of hardware, paints, glass and other construction installation equipment</i></p> <p>Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây điện, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptomat), vật liệu xây dựng, thiết bị máy ngành công nghiệp - khai khoáng - lâm nghiệp và xây dựng, thiết bị vệ sinh / <i>Details: Trading in electrical system equipment and tools (transformers, electric motors, voltage stabilizers, generators, electrical wires, conductors, light bulbs, electrical panels, switches, fuses, circuit breakers), construction materials, industrial - mining - forestry and construction machinery equipment, sanitary equipment</i></p>	4752
37	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh / <i>Retail sale of electrical household appliances, furniture and the like, electric luminaires and lighting fittings and other household articles n.e.c.</i></p> <p>Chi tiết: Bán lẻ thiết bị lọc nước, máy giặt, máy sưởi, quạt điện các loại (quạt hộp, quạt cây, quạt để bàn, quạt treo tường), máy lạnh, máy nước nóng, tủ lạnh, nồi cơm điện, bếp điện, bếp điện từ, lò vi sóng, máy sấy tpsc, bàn là, nồi không dính, máy sinh tố, máy ép trái cây, xe đạp điện; Bán lẻ đèn và bộ đèn điện / <i>Details: Retail sale of water purifiers, washing machines, heaters, various types of electric fans (box fans, standing fans, desk fans, wall-mounted fans), air conditioners, water heaters, refrigerators, rice cookers, electric stoves, induction cookers, microwave ovens, hair dryers, irons, non-stick pots, blenders, juicers, electric bicycles; Retail sale of lamps and lighting equipment</i></p>	4759
38	<p>Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da / <i>Retail sale of clothing, footwear, leather and imitation leather goods</i></p>	4771
39	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) / <i>Retail sale of other new goods (except automobiles, motorcycles, mopeds and accessories therefor)</i></p> <p>Chi tiết: Bán lẻ phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) / <i>Details: Retail sale of fertilizers, chemicals (excluding highly toxic chemicals)</i></p>	4773
40	<p>Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác / <i>Retail sale of automobiles and other motor vehicles</i></p>	4781
41	<p>Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy / <i>Retail sale of motorcycles, mopeds, parts and accessories for motorcycles and mopeds</i></p>	4783
42	<p>Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) / <i>Urban and suburban passenger land transport (except transport via buses)</i></p>	4931
43	<p>Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương / <i>Sea and coastal freight water transport</i></p>	5012

	Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước / <i>Details: Provision of shipping services, freight forwarding domestically and internationally</i>	
44	Vận tải hành khách đường thủy nội địa / <i>Inland passenger water transport by power-driven means</i>	5021
45	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa / <i>Inland freight water transport</i>	5022
46	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự / <i>Hotels and similar accommodation activities</i> Chi tiết: nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự (không hoạt động tại trụ sở) / <i>Details: Guesthouses, boarding houses, and similar accommodation facilities (not operating at the head office)</i>	5510
47	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy / <i>Repair and maintenance of motorcycles and mopeds</i>	9532
48	Trồng lúa / <i>Growing of rice</i>	0111
49	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác / <i>Growing of maize and other cereals</i>	0112
50	Trồng cây lấy củ có chất bột / <i>Growing of starchy root and tuber crops</i>	0113
51	Trồng cây mía / <i>Growing of sugar cane</i>	0114
52	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào / <i>Growing of tobacco and aztec tobacco</i>	0115
53	Trồng cây lấy sợi / <i>Growing of fiber crops</i>	0116
54	Trồng cây có hạt chứa dầu / <i>Growing of oilseed crops</i>	0117
55	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa / <i>Growing of vegetables, leguminous crops and flowers</i>	0118
56	Trồng cây hàng năm khác / <i>Growing of other annual crops</i>	0119
57	Trồng cây ăn quả / <i>Growing of fruits</i>	0121
58	Trồng cây lấy quả chứa dầu / <i>Growing of oleaginous fruits</i>	0122
59	Trồng cây điều / <i>Growing of cashew trees</i>	0123
60	Trồng cây hồ tiêu / <i>Growing of pepper trees</i>	0124
61	Trồng cây lâu năm khác / <i>Growing of other perennial crops</i>	0129
62	Các ngành nghề kinh doanh khác được pháp luật cho phép / <i>Other business activities permitted by law</i>	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo lợi ích của người lao động, của cổ đông, của Nhà nước và tích lũy, tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. / *The operational objectives of the Company are to continuously develop its production, trade, and service activities to maximize profits, ensure the interests of employees, shareholders, and the State, and accumulate and reinvest to strengthen the Company's growth.*

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty / Article 5. Scope of Business and Operations of the Company**

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và quy định tại Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được mục tiêu của Công ty. / *The Company is permitted to conduct business activities in the Company's sectors as published on the National Business Registration Portal and stipulated in this Charter, in compliance with current legal regulations and to implement appropriate measures to achieve the Company's objectives*

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *The Company may engage in other business sectors permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.*

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP / CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS**

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập / Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **141.206.280.000** đồng (một trăm bốn mươi một tỷ hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng). / *The Company's charter capital is 141,206,280,000 VND (one hundred forty-one billion two hundred six million two hundred eighty thousand VND).*

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành **14.120.628** cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần. / *The total charter capital of the Company is divided into 14,120,628 shares with a par value of 10,000 VND per share.*

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là **0%** / *Maximum foreign ownership ratio of 0%.*

2. Công ty có thể thay đổi vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. / *The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.*

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này. / *The Company's shares as of the date of this Charter's approval are common shares. The rights and obligations of shareholders holding shares are stipulated in Articles 11 and 12 of this Charter.*

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. / *The Company may issue other types of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.*

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục số 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này. / *The name, address, number of shares, and other*

*information regarding the founding shareholders as stipulated by the Law on Enterprises are detailed in the attached Appendix No. 1. This appendix is a part of this Charter.*

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. / *Common shares must be offered preferentially to existing shareholders in proportion to their ownership of common shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Any shares not subscribed by shareholders shall be determined by the Company's Board of Directors. The Board of Directors may allocate such shares to other entities under conditions and methods deemed appropriate by the Board of Directors, but shall not sell those shares under more favorable conditions than those offered to existing shareholders, except where shares are sold through the Stock Exchange by auction.*

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này. / *The Company may repurchase shares it has issued in accordance with the methods stipulated in this Charter and current laws. Shares repurchased by the Company are treasury shares and may be offered by the Board of Directors in accordance with the Law on Securities, relevant guiding documents, and the provisions of this Charter.*

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật. / *The Company may issue other types of securities when approved by the General Meeting of Shareholders and in compliance with legal regulations.*

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu / Article 7. Share Certificates**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. / *Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.*

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp. / *A share is a type of security that confirms the legal rights and interests of the holder in a portion of the share capital of the issuing organization. Shares must contain all the contents as stipulated in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.*

3. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02)

tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. / *Within three (3) months from the date of submission of a complete application requesting the transfer of share ownership as stipulated by the Company, or within two (2) months (or another period as stipulated in the issuance terms) from the date of full payment for the purchase of shares as per the Company's share issuance plan, the share certificate shall be issued to the shareholder. The shareholder shall not be charged by the Company for the cost of printing the share certificate.*

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: / *In the event that a share certificate is lost, damaged, or destroyed in another form, the Company shall reissue the share certificate upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:*

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; / *Information about the share certificate that has been lost, damaged, or destroyed in another form;*

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. / *A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the issuance of a new share certificate.*

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác / Article 8. Other Securities Certificates**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty. / *Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall have the signature of the legal representative and the Company's seal.*

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần / Article 9. Transfer of Shares**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. / *All shares are freely transferable unless otherwise stipulated by this Charter and the law. Listed shares, registered for trading on the Stock Exchange, shall be transferred in accordance with the regulations of the law on securities and the securities market.*

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. / *Shares that have not been fully paid for shall not be transferable and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share*

*capital from the owner's equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as stipulated by law.*

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT / ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát / Article 10. Organizational Structure, Governance, and Control**

*Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: / The management, governance, and control structure of the Company includes:*

- 1. Đại hội đồng cổ đông; / The General Meeting of Shareholders;*
- 2. Hội đồng quản trị; / The Board of Directors;*
- 3. Ban kiểm soát; / The Board of Supervisors;*
- 4. Tổng giám đốc. / The General Director.*

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG / SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông / Article 11. Rights of Shareholders**

*1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: / Common shareholders have the following rights:*

*a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; / To attend, speak at the General Meeting of Shareholders, and exercise voting rights directly or through an authorized representative or other forms as stipulated by the Company Charter and law. Each common share carries one voting right;*

*b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; / To receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders;*

*c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty; / To have preemptive rights to purchase new shares in proportion to their ownership of common shares in the Company;*

*d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan; / To freely transfer their shares to others, except in cases stipulated in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises, and other relevant legal provisions;*

*đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; / To review, inspect, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request corrections of inaccurate personal information;*

*e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; / To review, inspect,*

*extract, or copy the Company Charter, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty; / *Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Company;*

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp; / *To request the Company to repurchase shares in cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;*

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; / *To be treated equally. Each share of the same type grants shareholders equal rights, obligations, and benefits. In cases where the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;*

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; / *To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;*

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; / *To have their legal rights and interests protected; to propose suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors as stipulated by the Law on Enterprises;*

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. / *Other rights as stipulated by law and this Charter.*

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: / *Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total common shares have the following rights:*

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; / *To request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115, and Article 140 of the Law on Enterprises;*

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; / *To review, inspect, and extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts, transactions requiring Board of Directors' approval, and*

*other documents, except those related to the Company's trade secrets and business secrets;*

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; / *Request the Board of Supervisors to examine specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include the following details: full name, contact address, nationality, and legal identification number for individual shareholders; name, enterprise code, or legal identification number of the organization, and registered head office address for organizational shareholders; the number of shares and the time of share registration for each shareholder, the total number of shares of the entire group of shareholders, and the ownership percentage in the total shares of the Company; the issue to be examined, the purpose of the examination;*

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; / *Propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and submitted to the Company no later than three (3) working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares held by the shareholder, and the issue proposed for inclusion in the meeting agenda;*

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. / *Other rights as stipulated by law and this Charter.*

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: / *Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total common shares have the right to nominate individuals to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination process for individuals to the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be as follows:*

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; / *Common shareholders forming a group to nominate individuals to the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the group meeting to the shareholders attending the meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;*

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số

người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử. / *Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, shareholders or groups of shareholders as stipulated in this clause have the right to nominate one or several individuals as candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors according to the decision of the General Meeting of Shareholders. If the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.*

### **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông / Article 12. Obligations of Shareholders**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: / *Common shareholders have the following obligations:*

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. / *Pay in full and on time for the shares they have committed to purchase.*

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. / *Not withdraw contributed capital in the form of common shares from the Company in any form, except in cases where the Company or another party repurchases the shares. If a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this clause, that shareholder and any related parties within the Company shall be jointly liable for the Company's debts and other asset obligations within the value of the shares withdrawn and any resulting damages.*

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. / *Comply with the Company Charter and the Company's internal management regulations.*

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. / *Adhere to the Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. / *Maintain the confidentiality of information provided by the Company as stipulated in the Company Charter and by law; use the information provided solely to exercise and protect their legitimate rights and interests; dissemination or copying, sending information provided by the Company to other organizations or individuals is strictly prohibited.*

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: / *Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:*

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; / *Attend and vote directly at the meeting;*

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; / *Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;*

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; / *Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic means;*

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; / *Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;*

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện điện tử theo quy định trong Điều lệ Công ty. / *Sending voting ballots by electronic means as stipulated in the Company Charter.*

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: / *Bearing personal responsibility when acting on behalf of the Company in any form to carry out the following actions:*

a) Vi phạm pháp luật; / *Violating the law;*

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; / *Conducting business and other transactions for personal gain or to benefit other organizations or individuals;*

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. / *Settling debts not yet due before the financial risks to the Company.*

8. Trường hợp tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều này, cổ đông có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản trực tuyến và công nhận kết quả bỏ phiếu đã thực hiện trên hệ thống trực tuyến từ tài khoản của mình, đồng thời tuân thủ các nghĩa vụ khác theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định khác có liên quan của Công ty. / *In the case of attending and voting at the General Meeting of Shareholders in the form specified in Point c, Clause 6 of this Article, shareholders are responsible for maintaining the confidentiality of information related to online accounts and acknowledging the voting results conducted on the online system from their accounts, while also complying with other obligations under the Company's internal governance regulations and other relevant Company regulations.*

9. Khi có sự thay đổi thông tin cá nhân, địa chỉ liên hệ, cổ đông phải thông báo chính xác, kịp thời thay đổi này với cơ quan lưu ký chứng khoán. / *When there is a change in personal information or contact address, shareholders must promptly and accurately notify this change to the securities depository agency.*

10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. / *Other obligations as stipulated by current law.*

**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông / Article 13. General Meeting of Shareholders**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. / *The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders convenes annually once a year and within four (4) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not exceeding six (6) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may convene extraordinarily. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the Chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức Đại hội trực tiếp hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức. Hình thức tổ chức mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quyết định và thông báo cho cổ đông tại quyết định triệu tập Đại hội. / *The annual and extraordinary General Meeting of Shareholders may be organized in the form of an in-person meeting, an online meeting, or a combination of both forms. The form of organization for each General Meeting of Shareholders shall be decided by the convener of the General Meeting of Shareholders and notified to shareholders in the decision to convene the Meeting.*

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. / *The Board of Directors convenes the annual General Meeting of Shareholders and selects an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders decides on matters as stipulated by law and the Company Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements. In the event that the audit report on the Company's annual financial statements contains major exceptions, adverse opinions, or rejections, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that conducted the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the representative of the aforementioned*

*approved auditing organization is responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.*

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: / *The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; / *The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;*

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; / *The number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the minimum number of members as stipulated by law;*

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; / *At the request of shareholders or a group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 11 of this Charter; the request to convene the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders, or the written request is made in multiple copies and gathers sufficient signatures of the relevant shareholders;*

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; / *At the request of the Board of Supervisors;*

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. / *Other cases as stipulated by law and this Charter.*

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường / *Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders*

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; / *The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Board of Supervisors remains as stipulated in point b, clause 3 of this Article, or upon receiving a request as stipulated in points c and d, clause 3 of this Article;*

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; / *In the event that the Board of Directors does not convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in point a, clause 4 of this Article, the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders within*

*the next thirty (30) days, in accordance with clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;*

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; / *In the event that the Board of Supervisors does not convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in point b, clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders as stipulated in point c, clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;*

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại. / *In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order, procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.*

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. / *Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders as stipulated in clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.*

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông / Article 14. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: / *The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:*

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; / *Approve the Company's development orientation;*

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; / *Decide on the types of shares and the total number of shares of each type to be offered; decide on the annual dividend rate for each type of share;*

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; / *Elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; / *Decide on investments or sales of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*

d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; / *Decide on amendments and supplements to the Company Charter;*

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; / *Approve the annual financial statements;*

g) Quyết định mua lại số cổ phần đã bán của Công ty; / *Decide on the repurchase of shares sold by the Company;*

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; / *Review and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors causing damage to the Company and its shareholders;*

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; / *Decide on the reorganization or dissolution of the Company;*

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; / *Decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; / *Approve the internal governance regulations; the operational regulations of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; / *Approve the list of approved auditing firms; decide on the approved auditing firm to conduct the Company's operations audit, and dismiss approved auditors when deemed necessary;*

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật. / *Other rights and obligations as stipulated by law.*

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: / *The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:*

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; / *The Company's annual business plan;*

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; / *The audited annual financial statements;*

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; / *Report of the Board of Directors on the governance and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;*

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; / *Report of the Board of Supervisors on the Company's business results, the performance of the Board of Directors, and the General Director;*

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; / *Self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and its members;*

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; / *Dividend rate for each type of share;*

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; / *Number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; / *Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; / *Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; / *Approval of the list of approved auditing firms; decision on the approved auditing firm to conduct audits of the Company's activities when deemed necessary, and dismissal of the approved auditor when deemed necessary;*

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; / *Amendment and supplementation of the Company Charter;*

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; / *Type and number of new shares to be issued for each type of share and the transfer of shares by founding shareholders within the first three (3) years from the date of establishment;*

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; / *Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;*

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; / *Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;*

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; / *Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent Financial Statements;*

q) Quyết định mua lại số cổ phần đã bán của Công ty; / *Decision on repurchase of the Company's sold shares;*

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; / *The Company enters into contracts or transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the Company's total asset value recorded in the most recent financial statements;*

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, cụ thể như sau: / *Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government regarding the elaboration of some articles of the law on securities, specifically as follows:*

- Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; / *Granting loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers who are not shareholders, and individuals or organizations related to these entities;*

- Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau: / *Transactions valued at 35% or more or transactions leading to a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the Company and any of the following entities:*

+ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; / *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and persons related to these entities;*

+ Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; / *Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the Company's total common share capital, and their related persons;*

+ Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; / *Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises;*

- Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. / *Contracts or transactions of borrowing, selling assets valued at more than 10% of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the Company and shareholders owning 51% or more of the total voting shares or persons related to such shareholders.*

t) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; / *Approval of the Internal Governance Regulations; Regulations on the operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. / *Other matters as stipulated by law and this Charter.*

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. / *All resolutions and matters included in the Meeting Agenda must be discussed and voted upon at the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông / Article 15.**  
***Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders***

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. / *Shareholders or authorized representatives of shareholders that are organizations may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or other organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms stipulated in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.*

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. / *The authorization for individuals or organizations to represent shareholders at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing. The Letter of Authorization shall be prepared in accordance with civil law regulations and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of the authorization, the scope of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.*

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). / *The Authorized Representative attending the General Meeting of Shareholders must submit the Letter of Authorization upon registration for the meeting. In the case of re-authorization, the meeting attendee must present the original Letter of Authorization from the shareholder or the authorized representative of the shareholder organization (if not previously registered with the Company).*

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp: / *The Voting Ballot of the Authorized Representative attending the meeting within the scope of authorization remains valid in the following cases, except when:*

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; / *The authorizing party has died, is restricted in civil act capacity, or has lost civil act capacity;*

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; / *The authorizing party has revoked the authorization designation;*

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. / *The authorizing party has revoked the authority of the person executing the authorization.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại. / *This clause does not apply if the Company receives notification of any of the above events before the commencement of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.*

4. Việc ủy quyền trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông có tổ chức theo hình thức trực tuyến và/hoặc có bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác sẽ thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. / *Authorization in the case where the General Meeting of Shareholders is held online and/or includes electronic voting or other electronic means shall be conducted in accordance with the guidelines in the Company's Internal Governance Regulations.*

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền / Article 16. Changes to Rights**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. / *Changes or cancellations of special rights attached to a class of preferred shares shall take effect when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders concerning changes adversely affecting the rights and obligations of shareholders holding preferred shares shall only be passed if approved by shareholders holding 75% or more of the total preferred shares of that class attending the meeting or by shareholders holding 75% or more of the total preferred shares of that class in the case of a resolution passed by written opinion.*

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. / *The*

*convening of a meeting of shareholders holding a class of preferred shares to approve the aforementioned changes in rights shall only be valid if at least two (2) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that class are present. If the required number of delegates is not met, the meeting shall be reconvened within thirty (30) days, and those holding shares of that class, regardless of the number of persons and shares, present in person or through authorized representatives, shall be deemed to meet the required number of delegates. At such meetings of preferred shareholders, those holding shares of that class present in person or by proxy may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at the aforementioned meetings.*

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này. / *The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out in accordance with Articles 18, 19, and 20 of this Charter.*

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại. / *Unless otherwise stipulated in the terms of share issuance, the special rights associated with classes of shares having preferential rights concerning certain or all matters related to the distribution of profits or the Company's assets shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.*

**Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông / Article 17. Convening, Agenda, and Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này. / *The Board of Directors shall convene the Annual and Extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene the Extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases stipulated in Clause 3, Article 13 of this Charter.*

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: / *The convener of the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:*

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; / *Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than ten (10) days prior to the date of sending the notice of meeting. The Company must disclose*

*information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the final registration date;*

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; / *Prepare the agenda and content of the meeting;*

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; / *Prepare documents for the meeting;*

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; / *Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;*

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; / *Determine the time and venue for the meeting;*

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; / *Notify and send the notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;*

g) Các công việc khác phục vụ đại hội. / *Other tasks serving the meeting.*

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch và hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: / *The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholder's contact address, and simultaneously published on the Company's website and the website of the State Securities Commission, the stock exchange where the Company's shares are listed or registered for trading and the online system in the case that electronic voting is organized. The convener of the General Meeting of Shareholders must send the notice of meeting to all shareholders on the Shareholder List entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days prior to the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is duly sent or dispatched). The Meeting Agenda of the General Meeting of Shareholders and related documents concerning matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's electronic information portal. In the event that documents are not enclosed with the notice of meeting of the General Meeting of Shareholders, the notice of meeting must specify the link to access all meeting documents, including:*

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; / *Meeting agenda and documents used during the meeting;*

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; / *List and detailed information of candidates in the event of the election of members to the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

c) Phiếu biểu quyết; / *Voting Ballot;*

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. / *Draft resolution for each issue on the meeting agenda.*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. / *Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 11 of this Charter have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than three (03) working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares held by the shareholder, and the issue proposed to be included in the meeting agenda.*

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: / *The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject proposals stipulated in Clause 4 of this Article if they fall under any of the following cases:*

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này; / *The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;*

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; / *At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 05% of common shares as stipulated in Clause 2, Article 11 of this Charter;*

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; / *The proposed issue does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. / *Other cases as stipulated by law and this Charter.*

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. / *The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include proposals stipulated in Clause 4 of this Article into the anticipated agenda and content of the meeting, except for cases stipulated in Clause 5 of this Article; the*

*proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông / Article 18. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. / *The General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting rights.*

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. / *In the event that the first meeting does not meet the conditions for conducting as stipulated in Clause 1 of this Article, the second notice of meeting shall be sent within thirty (30) days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent at least 33% of the total voting rights.*

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. / *In the event that the second meeting does not meet the conditions for conducting as stipulated in Clause 2 of this Article, the third Notice of Meeting must be sent within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting rights of the attending shareholders.*

**Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông / Article 19. Procedures for Conducting and Voting at the General Meeting of Shareholders**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: / *Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must continue registration until all shareholders entitled to attend the meeting have completed registration in the following order:*

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ

tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp; / *Upon shareholder registration, the Company shall issue each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, indicating the registration number, name of the shareholder, name of the authorized representative, and the number of votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by means of approval, disapproval, and abstention. At the Meeting, the approval cards shall be collected first, followed by the disapproval cards, and finally, the total number of approval or disapproval votes shall be counted to make a decision. The vote counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The Meeting shall elect individuals responsible for vote counting or supervising the vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the Vote Counting Committee shall be determined by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;*

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. / *Shareholders, authorized representatives of organizational shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has commenced shall have the right to register immediately and thereafter participate and vote at the Meeting immediately upon registration. The Chairperson shall not be obligated to pause the meeting for late-arriving shareholders to register, and the validity of matters already voted upon shall remain unchanged.*

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: / *The election of the chairperson, secretaries, and vote counting committee shall be regulated as follows:*

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; / *The Chairperson of the Board of Directors shall act as the Chairperson of the meeting, or may authorize another member of the Board of Directors to act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In the event that the Chairperson is absent or temporarily unable to perform his or her duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to act as the Chairperson of the meeting on the basis of majority vote. If no Chairperson can be elected, the Head of the Board of*

*Supervisors shall conduct the election for the chairperson of the meeting from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as the Chairperson of the meeting;*

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; / *Except as stipulated in point a of this clause, the person signing the notice to convene the General Meeting of Shareholders shall conduct the election for the chairperson of the meeting, and the person receiving the highest number of votes shall be the chairperson of the meeting;*

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; / *The chairperson shall appoint one or more individuals to serve as secretaries of the meeting;*

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. / *The General Meeting of Shareholders shall elect one or more individuals to the vote counting committee as proposed by the chairperson of the meeting.*

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. / *The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must clearly and specifically allocate time for each issue within the meeting content.*

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. / *The chairperson of the Meeting shall have the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.*

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; / *Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;*

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; / *Ensure the safety of all individuals present at the meeting venues;*

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. / *Facilitate the participation (or continued participation) of shareholders in the Meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders shall have full authority to modify the aforementioned measures and implement all necessary measures. The measures implemented may include issuing entry passes or utilizing other selected methods.*

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. / *The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter within the agenda. Voting shall be conducted by means of approval, disapproval, and abstention. The vote counting results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.*

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. / *Shareholders or authorized representatives arriving after the meeting has commenced shall still be registered and have the right to participate in voting immediately upon registration; in such cases, the validity of matters previously voted upon shall remain unchanged.*

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây: / *The convener or the chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:*

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; / *To require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;*

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. / *To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel those who do not comply with the chairperson's authority, intentionally disrupt order, impede the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders.*

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây: / *The Chairperson shall have the right to postpone the General Meeting of Shareholders, which has sufficient registered attendees, for no more than three (3) working days from the scheduled opening date and may only postpone the meeting or change the meeting venue under the following circumstances:*

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; / *The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;*

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; / *Communication facilities at the meeting venue do not ensure that shareholders attending the meeting can participate, discuss, and vote;*

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. / *Attendees obstruct, disrupt order, or pose a risk of preventing the meeting from being conducted fairly and legally.*

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành. / *In the event that the chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at such a meeting shall be effective.*

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. / *In the event that the Company employs modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic means as stipulated in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government regarding the elaboration of some articles of the Law on Securities.*

**Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua / Article 20. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be Approved**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này. / *A resolution on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending the meeting, except as provided in Clauses 4, 5, and 6 of this Article.*

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; / *Type of shares and total number of shares of each type;*

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; / *Change of business lines, sectors, and fields;*

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; / *Change of the Company's management structure;*

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; / *Investment projects or sale*

*of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*

d) Tổ chức lại, giải thể Công ty; / *Reorganization or dissolution of the Company;*

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 4, 5 và 6 Điều này. / *Resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending the meeting, except as provided in Clauses 1, 4, 5, and 6 of this Article.*

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. / *Resolutions of the General Meeting of Shareholders Approved by 100% of the total shares with voting rights shall be legal and effective even if the procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.*

4. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp. / *The election of members to the Board of Directors and the Board of Supervisors must comply with the provisions of Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises.*

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. / *In cases where resolutions are passed in the form of written opinions, the resolution of the General Meeting of Shareholders shall be adopted if shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders with voting rights approve.*

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. / *A resolution of the General Meeting of Shareholders concerning matters that adversely alter the rights and obligations of shareholders holding preferred shares shall only be adopted if shareholders of the same class attending the meeting holding at least 75% of the total preferred shares of that class approve, or if shareholders of the same class holding at least 75% of the total preferred shares of that class approve in the case of passing the resolution in the form of written opinions.*

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông / *Article 21. Authority and Procedures for Collecting Shareholders' Opinions in Writing to Approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders***

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: / *The authority and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:*

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thể thực hiện cho tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại, giải thể Công ty. / *The Board of Directors has the authority to collect shareholders' opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company; the collection of shareholders' opinions in writing may be conducted for all matters under the authority of the General Meeting of Shareholders, except for the election of members to the Board of Directors and the Board of Supervisors, approval of the annual financial statements, reorganization, or dissolution of the Company.*

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này. / *The Board of Directors must prepare the opinion collection ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders with voting rights at least ten (10) days before the deadline for returning the opinion collection ballots. The requirements and methods for sending the opinion collection ballots and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 17 of this Charter.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: / *The opinion collection ballots must contain the following essential contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; / *Name, head office address, enterprise code;*

b) Mục đích lấy ý kiến; / *Purpose of collecting opinions;*

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; / *Full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders, or full name, contact address, nationality, and legal document number for the representative of the organizational shareholder; number of shares of each type and voting rights of the shareholder;*

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; / *Matters to be submitted for approval;*

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; / *Voting options including approval, disapproval, and abstention for each matter submitted for opinions;*

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; / *Deadline for returning the completed opinion collection ballots to the Company;*

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. / *Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.*

4. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác thì nội dung và hình thức phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. / *In cases where the Board of Directors decides to collect shareholders' opinions in writing through electronic voting or other electronic means, the content and form of the written opinion collection ballots shall be implemented in accordance with the Internal Regulations on Corporate Governance.*

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: / *Shareholders may submit completed opinion collection ballots to the Company via mail, fax, or email as stipulated below:*

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; / *In the case of mail, the completed opinion collection ballot must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the shareholder organization. The opinion collection ballot sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and must not be opened prior to vote counting;*

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; / *In the case of fax or email, the opinion collection ballot sent to the Company must remain confidential until the time of vote counting;*

c) Trường hợp bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác thực hiện khi Hội đồng quản trị Công ty có tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; / *In the case of electronic voting or other electronic means, it shall be conducted when the Company's Board of Directors organizes the collection of shareholder opinions in writing through electronic voting or other electronic means;*

d) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được

coi là phiếu không tham gia biểu quyết. / *Opinion collection ballots sent to the Company after the deadline specified in the opinion collection ballot content or those opened in the case of mail and disclosed in the case of fax or email are invalid. Opinion collection ballots not sent back are considered non-participating in the vote.*

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: / *The Board of Directors shall count the votes and prepare the vote counting record under the supervision of the Board of Supervisors or shareholders not holding management positions in the Company. The vote counting record must contain the following key contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; / *Name, head office address, enterprise code;*

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; / *Purpose and matters requiring opinions for resolution approval;*

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; / *Number of shareholders with the total number of voting ballots participating in the vote, distinguishing between valid and invalid voting ballots and the method of submitting voting ballots, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in the vote;*

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; / *Total number of votes of approval, disapproval, and abstentions for each matter;*

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; / *Matters approved and the corresponding voting approval ratio;*

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. / *Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. / *Members of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting record; jointly responsible for any damages arising from resolutions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.*

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc

kiểm phiếu. / *The vote counting record and resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of vote counting completion. The sending of the vote counting record and resolution may be replaced by posting on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time of vote counting completion.*

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. / *Completed opinion collection ballots, the vote counting record, approved resolutions, and related documents accompanying the opinion collection ballots must be retained at the Company's head office.*

**Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông / Article 22. Resolutions, Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: / *The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio recorded or recorded and stored in other electronic means. The minutes must be prepared in Vietnamese, may be additionally prepared in a foreign language, and must contain the following key contents:*

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp; / *Name, head office address, enterprise code;*
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; / *Time and venue of the General Meeting of Shareholders;*
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp; / *Meeting agenda and content of the meeting;*
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; / *Names of the Chairperson and the Secretary;*
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; / *Summary of the proceedings and statements made at the General Meeting of Shareholders on each matter in the meeting agenda;*
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; / *Number of shareholders and total number of voting ballots of the shareholders attending the meeting, appendix of the registered shareholder list, shareholder representatives attending the meeting with corresponding shares and voting ballots;*
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; / *Total number of voting ballots for each voting matter, specifying the voting method, total number of valid and invalid ballots, ballots of approval,*

*disapproval, and abstention; the corresponding percentage of the total voting ballots of the shareholders attending the meeting;*

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; / *Matters that have been approved and the corresponding voting approval percentage;*

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. / *Names and signatures of the Chairperson and the Secretary. In the event the Chairperson or the Secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all contents as stipulated in this clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the Chairperson or the Secretary to sign the minutes.*

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. / *The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The Chairperson and the Secretary of the meeting or others signing the minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. / *The minutes prepared in both Vietnamese and foreign languages shall have the same legal effect. In case of discrepancies between the Vietnamese and foreign language versions, the content in the Vietnamese version shall prevail.*

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. / *The Resolution, Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix of the registered shareholder list with shareholder signatures, authorization documents for meeting attendance, all documents attached to the Minutes (if any), and related documents accompanying the notice of meeting must be disclosed in accordance with the legal regulations on information disclosure in the securities market and must be retained at the Company's head office.*

**Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông / Article 23. Request for Annulment of the Resolution of the General Meeting of Shareholders**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến

Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: / *Within ninety (90) days from the date of receiving the resolution or meeting minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote counting record of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request the Court or Arbitration to consider and annul the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này. / *The order and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter, except as provided in Clause 3, Article 21 of this Charter.*

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. / *The content of the resolution violates the law or this Charter.*

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / BOARD OF DIRECTORS**

### **Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị / Article 24. Candidacy and nomination of members to the Board of Directors**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: / *In cases where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website, allowing shareholders to learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must pledge to perform their duties truthfully, diligently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. The information related to the candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:*

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; / *Full name, date of birth;*
- b) Trình độ chuyên môn; / *Professional qualifications;*
- c) Quá trình công tác; / *Employment history;*

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); / *Other managerial positions (including Board of Directors positions in other companies);*

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; / *Interests related to the Company and the Company's related parties;*

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; / *Other information (if any) as stipulated in the Company Charter;*

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). / *The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidate holds a position as a member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to the candidate's company (if any).*

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên và từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. / *Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter, specifically: Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate up to seven (07) candidates; from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates, and from 90% or more may nominate the full number of candidates.*

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. / *In the event that the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law*

*on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. / *Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions as stipulated in Clause 1, Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company Charter.*

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: / *Independent members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:*

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; / *Not currently working for the Company; not having worked for the Company for at least the past three (03) consecutive years;*

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; / *Not currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to according to regulations;*

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty; / *Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Company; or a manager of the Company;*

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; / *Not being a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total voting shares of the Company;*

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ. / *Not having been a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Company for at least the past five (05) consecutive years, except in cases of continuous appointment for two terms.*

**Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị / Article 25. Composition and Term of Members of the Board of Directors**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. / *The number of members of the Company's Board of Directors shall be at least five (05) and not more than eleven (11).*

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. / *The term of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Company's Board of Directors for no more than two (02) consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously end their term, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected and assume their duties.*

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: / *The structure of the Board of Directors is as follows:*

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo: / *The structure of the Company's Board of Directors must ensure:*

3.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành như sau: / *The number of non-executive members of the Board of Directors is as follows:*

a) Có tối thiểu (01) thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; / *There shall be at least one (01) non-executive member if the Company has between three (03) and five (05) members on the Board of Directors;*

b) Có tối thiểu (02) thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; / *There shall be at least two (02) non-executive members if the Company has between six (06) and eight (08) members on the Board of Directors;*

c) Có tối thiểu (03) thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. / *There shall be at least three (03) non-executive members if the Company has between nine (09) and eleven (11) members on the Board of Directors.*

3.2. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: / *The total number of independent members of the Board of Directors must comply with the following regulations:*

a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; / *There shall be at least one (01) independent member if the Company has between three (03) and five (05) members on the Board of Directors;*

b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; / *There shall be at least two (02) independent members if the Company has between six (06) and eight (08) members on the Board of Directors;*

c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. / *There shall be at least three*

*(03) independent members if the Company has between nine (09) and eleven (11) members on the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. / *A member of the Board of Directors shall cease to be a member in the event of dismissal, removal, or replacement by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.*

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. / *The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the legal regulations on information disclosure in the securities market.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. / *A member of the Board of Directors is not required to be a shareholder of the Company.*

### **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị / Article 26. Authorities and Duties of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. / *The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority on behalf of the Company to decide, exercise the rights, and perform the obligations of the Company, except for those rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: / *The authorities and duties of the Board of Directors are stipulated by law, the Company Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following authorities and duties:*

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; / *Decision on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;*

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; / *Proposal on the types of shares and the total number of shares authorized for offering for each type;*

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; / *Decision on the sale of unsold shares within the authorized number of shares for each type; decision on raising additional capital through other means;*

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; / *Decision on the sale price of the Company's shares and bonds;*

đ) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá một (01) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá

10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; / *Decision on investment plans and projects within the authority and limits stipulated by law; investments not included in the business plan and budget exceeding VND 1 billion or investments exceeding 10% of the annual business plan and budget value;*

e) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; / *Decision on market development, marketing, and technology solutions;*

g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; / *Approval of contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point d, clause 2, Article 138, clause 1, and clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;*

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý, điều hành đó; cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty tại các công ty khác; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; / *Election, dismissal, and removal of the Chairperson of the Board of Directors; appointment, dismissal, contract signing, and termination of contracts with the General Director and other executives; decision on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for those managers and executives; appointment of authorized representatives to manage the Company's capital contribution in other companies; appointment of authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders in other companies, decision on remuneration and other benefits for those representatives;*

i) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; / *Supervision and direction of the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;*

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; / *Decision on the organizational structure, internal management regulations of the Company, decision on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and capital contribution, purchase of shares in other enterprises;*

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; / *Approval of the program and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders*

*or collecting opinions for the General Meeting of Shareholders to approve resolutions;*

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; / *Submission of the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; / *Proposal on the dividend rate to be paid; decision on the timing and procedures for dividend payment or handling of losses incurred during business operations;*

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; / *Proposal on the reorganization, dissolution of the Company; request for bankruptcy of the Company;*

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; / *Decision on the issuance of the Board of Directors' Operational Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders;*

q) Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát; / *At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the Board of Supervisors' appraisal report to the General Meeting of Shareholders;*

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty. / *Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises, Law on Securities, other legal regulations, and the Company Charter.*

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và khoản 82 Điều 1 Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. / *The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the performance results of the Board of Directors as stipulated in Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government regarding the elaboration of some articles of the Law on Securities and Clause 82, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, regarding the amendments to certain articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government.*

4. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị. / *Each independent member of the Board of Directors of the Company must prepare an evaluation report on the activities of the Board of Directors.*

5. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. / *Dividend payments to*

*shareholders shall be executed in accordance with legal regulations after approval by the Annual General Meeting of Shareholders.*

**Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**  
**/ Article 27. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. / *The Company is entitled to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. / *Members of the Board of Directors shall receive work remuneration and bonuses.*

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. / *Work remuneration is calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses for the Board of Directors are determined by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. / *The remuneration of each member of the Board of Directors is accounted for as a business expense of the Company in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. / *Members of the Board of Directors holding executive positions or working in sub-committees of the Board of Directors, or performing tasks beyond the usual scope of a Board member, may receive additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, profit percentage, or other forms as decided by the Board of Directors.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc

các tiểu ban của Hội đồng quản trị. / *Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as Board members, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty. / *Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liabilities related to violations of the law and the Company Charter.*

**Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị / Article 28. Chairperson of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. / *The Chairperson of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc. / *The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: / *The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and obligations:*

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; / *Develop the program and operational plan of the Board of Directors;*

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; / *Prepare the agenda, content, and materials for meetings; convene, preside over, and become the chairperson for the meetings of the Board of Directors;*

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; / *Organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; / *Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; / *Chair meetings of the General Meeting of Shareholders;*

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. / *Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises and the Company Charter.*

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. / *In the event that the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation or is*

*dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receiving the resignation or dismissal.*

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. / *In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairperson. If there is no authorized representative or if the Chairperson is deceased, missing, detained, serving a prison sentence, undergoing administrative measures at a compulsory rehabilitation center, compulsory education center, has fled residence, is restricted or lacks civil capacity, has difficulty in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one among them to serve as Chairperson of the Board of Directors by majority vote until a new decision is made by the Board of Directors.*

### **Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị / Article 29. Meetings of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. / *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the conclusion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest voting percentage. In the event that more than one member has the highest and equal number of votes or voting percentage, the members shall elect by majority vote one (01) among them to convene the meeting of the Board of Directors.*

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường. / *The Board of Directors must meet at least once (01) every quarter and may hold extraordinary meetings.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: / *The Chairperson of the Board of Directors shall convene meetings of the Board of Directors in the following cases:*

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; / *Upon request from the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;*

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; / *Upon request from the General Director or at least five (05) other managers;*

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; / *Upon request from at least two (02) members of the Board of Directors;*

d) Các trường hợp khác (nếu có). / *Other cases (if any).*

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. / *The requests stipulated in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and decisions within the authority of the Board of Directors.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. / *The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receiving the request stipulated in Clause 3 of this Article. If the meeting is not convened as requested, the Chairperson of the Board of Directors shall be liable for any damages incurred by the Company; the requester has the right to replace the Chairperson in convening the meeting of the Board of Directors.*

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. / *The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting must send a notice of meeting at least three (03) working days prior to the meeting date. The notice must specify the date and venue of the meeting, agenda, matters for discussion, and decisions. The notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and the voting ballot of the member.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác (nếu có) và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. / *The notice of meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods (if any) and must ensure delivery to the registered contact address of each member of the Board of Directors at the Company.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. / *The Chairperson of the Board of Directors or the convener*

*shall send the notice of meeting and accompanying documents to the members of the Board of Supervisors as to the members of the Board of Directors.*

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. / *Members of the Board of Supervisors have the right to attend Board of Directors meetings; they have the right to discuss but not to vote.*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. / *A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total members are present. If the meeting convened under this provision does not meet the required number of attendees, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the date of the initially scheduled meeting. In this case, the meeting shall proceed if more than half of the Board of Directors members are present.*

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: / *A member of the Board of Directors shall be considered as attending and voting at the meeting in the following cases:*

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; / *Attending and voting directly at the meeting;*

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này; / *Authorizing another person to attend and vote as stipulated in Clause 11 of this Article;*

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; / *Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; / *Sending a voting ballot to the meeting via mail, fax, or email;*

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có). / *Sending a voting ballot by other means (if any).*

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. / *In the case of sending a voting ballot to the meeting via mail, the voting ballot must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than one (01) hour before the commencement. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.*

#### 11. Biểu quyết / *Voting*

a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; /

*Except as provided in point b of this clause, each member of the Board of Directors or an authorized representative as stipulated in point b of Clause 9 of this Article present in person at the Board of Directors meeting shall have one (1) vote;*

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan đến thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó có mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; / *A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which that member or a related person of that member has an interest that conflicts or may conflict with the interests of the Company. Such member shall not be counted in the quorum for holding the Board of Directors meeting regarding decisions on which they are not entitled to vote;*

c) Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; / *As stipulated in point d of this clause, when an issue arises at the meeting concerning the interest or voting right of a member of the Board of Directors who does not voluntarily waive their voting right, the ruling of the Chairperson shall be final, except where the nature or extent of the interest of the member of the Board of Directors has not been fully disclosed;*

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. / *A member of the Board of Directors benefiting from a contract as stipulated in points a and b of Clause 6, Article 41 of the Company Charter shall be deemed to have a significant interest in that contract.*

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch, hợp đồng nêu trên; / *A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction entered into or proposed to be entered into with the Company and knows they have an interest therein shall be obliged to disclose this interest at the first Board of Directors meeting discussing the execution of the contract or transaction. If the member of the Board of Directors is unaware of their interest or that of a related person at the time the contract or transaction is entered into with the Company, they must disclose the relevant interests at the first Board of*

*Directors meeting held after they become aware of their interest or potential interest in the said transaction or contract.*

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. / *Members must attend all meetings of the Board of Directors. Members may authorize others to attend and vote on their behalf if approved by the majority of the Board of Directors.*

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. / *Resolutions and decisions of the Board of Directors are adopted if approved by the majority of attending members; in the event of a tie, the final decision rests with the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.*

15. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: / *Meetings of the Board of Directors may be conducted in the form of an online conference among members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each participating member can:*

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; / *Hear each other member of the Board of Directors speaking at the meeting;*

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời; / *Speak to all other attending members simultaneously;*

c) Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập trung lại, hoặc không có một nhóm như vậy thì địa điểm cuộc họp là trụ sở chính của COMECO. / *Exchange with other members directly via telephone or other means of communication, or a combination of all these methods. Members of the Board of Directors participating in such a meeting are considered present at the meeting. The location of the meeting organized under this provision is the location where the largest group of Board members is gathered, or if no such group exists, the meeting location is the head office of COMECO.*

16. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ này. / *The Board of Directors has the right to collect written opinions from the members of the Board of Directors to pass resolutions on matters within the authority of the Board of Directors as stipulated in Clause 2, Article 26 of this Charter.*

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. / *Resolutions in the form of written opinions are passed based on the approval of the majority of the Board of Directors members with voting rights. Such resolutions have the same effect and value as resolutions passed at a meeting.*

17. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt; trường hợp dịch ra tiếng nước ngoài mà có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản; trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. / *Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio recorded, recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese; in the event of a discrepancy between the Vietnamese and foreign language versions, the content in the Vietnamese minutes shall prevail. The minutes must be signed by the chairperson and the minute-taker; if the chairperson and the minute-taker refuse to sign the meeting minutes, but all other attending members of the Board of Directors sign and it contains all the content as stipulated in points a, b, c, d, đ, e, g, and h of Clause 1, Article 158 of the Law on Enterprises, then the minutes shall be effective.*

18. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày họp. / *The Chairperson of the Board of Directors is responsible for sending the meeting minutes of the Board of Directors to the members and such minutes serve as conclusive evidence of the proceedings conducted at those meetings, unless there is an objection to the content of the minutes within ten (10) days from the date of the meeting.*

Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại bộ phận Văn thư của Công ty. / *The meeting minutes of the Board of Directors and the documents used in the meeting must be kept at the Company's Secretariat.*

### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị / Article 30. Sub-committees under the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có

hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. / *The Board of Directors may establish sub-committees to oversee development policies, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of sub-committee members is determined by the Board of Directors and must include at least three (03) individuals, comprising members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members should constitute the majority of the sub-committee, and one of these members shall be appointed as the Head of the sub-committee by decision of the Board of Directors. The sub-committee's operations must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of the sub-committee is only effective when a majority of members attend and vote in favor at the sub-committee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. / *The implementation of decisions by the Board of Directors or its sub-committees must comply with current legal regulations and the provisions of the Company Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.*

**Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty / Article 31. Corporate Governance Officer**

1. Hội đồng quản trị của Công ty bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. / *The Company's Board of Directors appoints at least one (01) Corporate Governance Officer to support corporate governance activities within the Enterprise. The Corporate Governance Officer may concurrently serve as the Company Secretary as stipulated in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.*

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. / *The Corporate Governance Officer shall not simultaneously work for an approved auditing organization currently auditing the Company's financial statements.*

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau: / *The Corporate Governance Officer has the following rights and duties:*

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; / *Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and matters related to the Company and shareholders;*

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; / *Prepare meetings of the Board of Directors, Board of Supervisors, and General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or Board of Supervisors;*

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; / *Advise on meeting procedures;*

- d) Tham dự các cuộc họp; / *Attend meetings;*
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; / *Advise on the procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in compliance with legal regulations;*
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; / *Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; / *Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; / *Serve as the point of contact with stakeholders;*
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; / *Maintain confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company Charter;*
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. / *Other rights and duties as stipulated by law and the Company Charter.*

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC / GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý / Article 32. Organizational Structure**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. / *The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, Deputy General Director, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.*

### **Điều 33. Người điều hành Công ty / Article 33. Company Executives**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. / *Company Executives include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors.*

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù

hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. / *Based on the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company is authorized to recruit other executives in accordance with the quantity and standards suitable to the Company's structure and management regulations as stipulated by the Board of Directors. The business executive is responsible for assisting the Company in achieving the set objectives in operations and organization.*

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. / *The General Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director are determined by the Board of Directors.*

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. / *The salary of the executive is accounted for as a business expense of the Company in accordance with the regulations on corporate income tax and is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, which must be reported to the Annual General Meeting of Shareholders.*

**Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc / Article 34. Appointment, Dismissal, Duties, and Authorities of the General Director**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. / *The Board of Directors appoints one (01) member of the Board of Directors or hires another person as the General Director.*

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. / *The General Director is responsible for the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and the law for the execution of assigned rights and obligations.*

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; / *The term of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions as stipulated by law and the Company Charter:*

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và Luật số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; / *Must not fall under the subjects*

*specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, on amendments to Law on Enterprises;*

b) Không được là người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty, người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán. / *Must not be a related person of the Company's managers, Supervisors of the Company, the representative of State capital, or the representative of enterprise capital at the Company as stipulated in Point d, Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.*

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty. / *Must possess professional qualifications and experience in the business management of the Company.*

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: / *The General Director has the following rights and obligations:*

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; / *Decide on matters related to the daily business operations of the Company that do not fall under the authority of the Board of Directors;*

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; / *Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; / *Organize the implementation of the Company's business plans and investment projects;*

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; / *Propose organizational structure plans and internal management regulations of the Company;*

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; / *Appoint, dismiss, and remove managerial positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;*

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; / *Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;*

g) Tuyển dụng lao động; / *Recruit employees;*

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; / *Propose plans for dividend distribution or handling business losses;*

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. / *Other rights and obligations as stipulated by law, the Company Charter, and resolutions and decisions of the Board of Directors.*

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. / *The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the Board of Directors members with voting rights present at the meeting approve and appoint a new General Director as a replacement.*

#### **IX. BAN KIỂM SOÁT / BOARD OF SUPERVISORS**

##### **Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) / Article 35. Candidacy and Nomination of members of the Board of Supervisors (Supervisors)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này. / *The candidacy and nomination for members of the Board of Supervisors shall be conducted in accordance with the provisions of Clause 1, Clause 2, Article 24 of this Charter.*

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. / *In the event that the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Supervisors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders voting to elect members of the Board of Supervisors in accordance with the law.*

##### **Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát / Article 36. Composition of the Board of Supervisors**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. / *The number of members of the Company's Board of Supervisors shall be three (03) members. The term of office for members of the Board of Supervisors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.*

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: / *Members of the Board of Supervisors must meet the standards and conditions as stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises and shall not fall into the following categories:*

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; / *Working in the Company's accounting or finance department;*

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. / *Being a member or employee of an independent auditing firm that audits the Company's financial statements within the preceding three (03) consecutive years.*

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: / *Members of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:*

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; / *No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Board of Supervisors as stipulated in Clause 2 of this Article;*

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; / *Submitting a resignation letter that is accepted;*

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: / *Members of the Board of Supervisors shall be removed in the following cases:*

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; / *Failing to fulfill assigned duties and tasks;*

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; / *Failing to exercise their rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; / *Repeatedly or seriously violating the obligations of a member of the Board of Supervisors as stipulated by the Law on Enterprises and the Company Charter;*

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. / *Other cases as per the resolution of the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát / Article 37. Head of the Board of Supervisors**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. / *The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among its members; the election, dismissal, and removal shall be based on the majority principle. The Board of Supervisors must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a discipline related to the Company's business activities.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát: / *Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:*

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; / *Convene meetings of the Board of Supervisors;*



b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; / *Request the Board of Directors, General Director, and other executives to provide relevant information to report to the Board of Supervisors;*

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông; / *Prepare and sign the Board of Supervisors 's report after consulting with the Board of Directors to present to the General Meeting of Shareholders;*

d) Chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, phân công nhiệm vụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát; / *Be responsible for urging members of the Board of Supervisors to implement the duties and authorities of the Board of Supervisors, and assign specific tasks to each member of the Board of Supervisors;*

e) Ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát đảm nhận công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt; / *Authorize a member of the Board of Supervisors to assume the duties of the Head during periods of absence;*

g) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. / *Other rights and duties as stipulated by law and the Company Charter.*

**Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát / Article 38. Rights and Obligations of the Board of Supervisors**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: / *The Board of Supervisors shall have the rights and obligations as stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:*

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. / *Propose to the General Meeting of Shareholders for approval of the list of eligible audit firms to conduct the audit of the Company's financial statements; decide on the appointment of eligible audit firms to examine the Company's operations and dismiss approved auditors when deemed necessary.*

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. / *Be accountable to the shareholders for its supervisory activities.*

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. / *Supervise the Company's financial situation and compliance with the law in the activities of the Board of Directors, the General Director, and other managers.*

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. / *Ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.*

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. / *In the case of detecting any legal violations or breaches of the Company Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the Company, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease the violation and implement remedial measures.*

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *Develop the Operational Regulations of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.*

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. / *Report to the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government regarding the elaboration of some articles of the Law on Securities.*

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. / *Have the right to access the Company's records and documents stored at the head office, branches, and other locations; have the right to visit the workplace of the Company's managers and employees during working hours.*

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. / *Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the Company's management, administration, and business activities.*

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. / *Other rights and obligations as stipulated by law and this Charter.*

### **Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát / Article 39. Meetings of the Board of Supervisors**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. / *The Board of Supervisors must hold meetings at least twice (02) a year, with at least two-thirds (2/3) of the Board of Supervisors*

*members attending. The Meeting Minutes of the Board of Supervisors shall be detailed and clear. The minute taker and the attending members of the Board of Supervisors must sign the meeting minutes. The meeting minutes of the Board of Supervisors must be retained to determine the responsibility of each Board of Supervisors member.*

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ. / *The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the authorized audit organization to attend and address issues that need clarification.*

**Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát / Article 40. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of the Members of the Board of Supervisors**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây: / *Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of the members of the Board of Supervisors shall be implemented according to the following provisions:*

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. / *Members of the Board of Supervisors shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors*

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. / *Members of the Board of Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses related to meals, accommodation, travel, and the use of independent advisory services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Board of Supervisors as approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.*

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty. / *Salaries and operating expenses of the Board of Supervisors shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the provisions of the law on corporate income tax, other relevant legal regulations, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.*

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC / RESPONSIBILITIES OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty. / *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of the sub-committees of the Board of Directors, truthfully and prudently for the benefit of the Company.*

**Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi / Article 41. The Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. / *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers must disclose relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and related legal documents.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty. / *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and related persons of these members shall only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. / *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers are obliged to notify in writing the Board of Directors and the Board of Supervisors of transactions between the Company and other companies controlled by the Company with over 50% of charter capital or their related persons as stipulated by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. / *Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that benefit themselves or their related persons as stipulated by the Law on Enterprises and the Company Charter.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. / *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and related persons of these individuals shall not use or disclose internal information to others for conducting related transactions.*

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: / *Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to these persons shall not be invalidated in the following cases:*

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; / *For transactions valued at less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements, the essential terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the members of the Board of Directors without related interests.*

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan. / *For transactions valued at more than 35% or transactions leading to a cumulative transaction value within 12 months from the date of the first transaction exceeding 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the essential terms of such transactions, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives, must be disclosed to shareholders and*

*approved by the General Meeting of Shareholders through the voting ballots of shareholders without related interests.*

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *Contracts, loan transactions, or asset sales valued at more than 10% of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the Company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares, or a related person of such shareholder, must be approved by the General Meeting of Shareholders.*

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường / Article 42. Liability for Damages and Compensation**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. / *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives who violate their duties, responsibilities of truthfulness and diligence, and fail to fulfill their obligations shall be liable for damages caused by their violations.*

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. / *The Company shall indemnify individuals who have been, are, or may become involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative, and non-Company initiated cases) if such individuals are or were members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives, employees, or authorized representatives of the Company, acting in good faith, with diligence for the benefit of the Company, in compliance with the law, and without evidence of breach of their duties.*

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên. / *Compensation costs include judgment expenses, fines, and actual payments incurred (including attorney fees) in resolving these matters within the legal framework. The Company may purchase insurance for these individuals to mitigate the aforementioned compensation liabilities.*

## XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY / *RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS*

### Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ / *Article 43. Right to Inspect Books and Records*

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: / *Common shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:*

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; / *Common shareholders have the right to review, inspect, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request corrections of inaccurate personal information; review, inspect, extract, or copy the Company Charter, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. / *Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total common shares have the right to review, inspect, extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts, transactions requiring Board of Directors approval, and other documents, except those related to the Company's trade secrets and business secrets.*

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này. / *In cases where an authorized representative of shareholders or groups of shareholders requests to inspect books and records, a letter of authorization from the shareholders or groups of shareholders represented, or a notarized copy of such authorization, must be provided.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. / *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives shall have the right to access the Company's shareholder register list, shareholder list, books, and other records for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.*

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh

quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này. / *The Company must retain this Charter and any amendments to the Charter, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as stipulated by law at the head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are informed of the storage location of these documents.*

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. / *The Company Charter must be published on the Company's website.*

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN / EMPLOYEES AND TRADE UNION**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn / Article 44. Employees and Trade Union**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. / *The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters related to the recruitment, dismissal, salaries, social insurance, benefits, rewards, and discipline of employees and business executives.*

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành. / *The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best management standards, practices, and policies, as stipulated in this Charter, the Company's regulations, and applicable laws.*

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN / PROFIT DISTRIBUTION**

### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận / Article 45. Profit Distribution**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. / *The General Meeting of Shareholders shall determine the dividend payment rate and form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.*

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. / *The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to any class of shares.*

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. / *The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of dividends in whole or in part in shares, and the Board of Directors shall implement this decision.*

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. / *In cases where dividends or other payments related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has transferred funds according to the bank details provided by the shareholder and the shareholder does not receive the funds, the Company shall not be liable for the funds transferred to that shareholder. Payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be conducted through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. / *Pursuant to the Law on Enterprises and Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution determining a specific date to finalize the shareholder list. Based on that date, those registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares, receive notices, or other documents.*

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật. / *Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.*

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN / BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME**

##### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng / Article 46. Bank Accounts**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. / *The Company shall*

*open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.*

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật. / *With prior approval from the competent authority, the Company may open bank accounts abroad when necessary, in accordance with legal regulations.*

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản. / *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through VND or foreign currency accounts at the banks where the Company has opened accounts.*

#### **Điều 47. Năm tài chính / Article 47. Fiscal Year**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp. / *The fiscal year of the Company shall commence on January 1st each year and conclude on December 31st each year. The first fiscal year shall begin on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on December 31st immediately following the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate.*

#### **Điều 48. Chế độ kế toán / Article 48. Accounting Regime**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận. / *The accounting regime used by the Company shall be the enterprise accounting regime or a specific accounting regime issued and approved by a competent authority.*

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. / *The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with legal regulations on accounting and relevant laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.*

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp. / *The currency unit used in the Company's accounting shall be the Vietnamese Dong. In cases where the Company primarily conducts economic transactions in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the accounting currency unit, bearing responsibility for such choice before the law and notifying the direct tax management authority.*

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN / FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES**

### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý / Article 49. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. / *The Company must prepare annual financial statements, and the annual financial statements must be audited in accordance with legal regulations. The Company shall disclose the audited annual financial statements as per legal regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.*

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty. / *The annual financial statements must include all reports, appendices, and explanations in accordance with legal regulations on enterprise accounting. The annual financial statements must accurately and objectively reflect the Company's operational status.*

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. / *The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with legal regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.*

### **Điều 50. Báo cáo thường niên / Article 50. Annual Report**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. / *The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with legal regulations on securities and the securities market.*

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY / COMPANY AUDIT**

### **Điều 51. Kiểm toán / Article 51. Audit**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. / *The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on selecting one of these units to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on terms and conditions agreed with the Board of Directors.*

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. / *The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.*

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. / *The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements shall be entitled to attend the General Meeting of Shareholders and shall have the right to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and to express opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.*

## **XVII. DẤU CỦA CÔNG TY / COMPANY SEAL**

### **Điều 52. Dấu của Công ty / Article 52. Company Seal**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. / *The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with legal regulations on electronic transactions.*

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). / *The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seal of the Company, its branches, and representative offices (if any).*

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. / *The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current laws.*

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY / DISSOLUTION OF THE COMPANY**

### **Điều 53. Giải thể Công ty / Article 53. Dissolution of the Company**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: / *The Company may be dissolved in the following cases:*

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn; / *Upon the expiration of the operational term specified in the Company Charter without a decision to extend;*

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; / *Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;*

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; / *Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except where otherwise provided by the Law on Tax Administration;*

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. / *Other cases as stipulated by law.*

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải

được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. / *The early dissolution of the Company (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and executed by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) as per regulations.*

#### **Điều 54. Gia hạn hoạt động / Article 54. Extension of Operations**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. / *The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the expiration of the operational term to allow shareholders to vote on the extension of the Company's operations as proposed by the Board of Directors.*

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành. / *The operational term shall be extended when shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders vote in favor.*

#### **Điều 55. Thanh lý / Article 55. Liquidation**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. / *At least six (06) months before the expiration of the Company's operational term or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, of which two (02) members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its operational regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be prioritized for payment by the Company before other debts.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính. / *The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of establishment and the commencement date of operations. From that point, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative authorities.*

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: / *Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:*

a) Các chi phí thanh lý; / *Liquidation expenses;*

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; / *Salary debts, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees as per the collective labor agreement and signed labor contracts;*

c) Nợ thuế; / *Tax debts;*

d) Các khoản nợ khác của Công ty; / *Other debts of the Company;*

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước. / *The remaining portion, after settling all debts from points (a) to (d) above, shall be distributed to the shareholders. Preferred shares shall be prioritized for payment.*

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ / RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ / Article 56. Resolution of Internal Disputes**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa: / *In the event of disputes or complaints arising related to the Company's operations, rights, and obligations of the shareholders as stipulated in the Law on Enterprises, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between:*

a) Cổ đông với Công ty; / *Shareholders and the Company;*

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác; / *Shareholders and the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, or other executives;*

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp. / *The parties involved shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present relevant information regarding the dispute within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. In cases involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any*

*party may request the Head of the Board of Supervisors to appoint an independent expert as a mediator for the dispute resolution process.*

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án. / *If no mediation decision is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to Arbitration or Court.*

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án. / *The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. The payment of Court costs shall be executed according to the Court's judgment.*

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ / AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER**

### **Điều 57. Điều lệ Công ty / Article 57. Company Charter**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. / *Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.*

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty. / *In cases where the law contains provisions for matters related to the Company's operations not mentioned in this Charter or where new legal regulations differ from the terms in this Charter, such provisions shall be applied to regulate the Company's operations.*

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC / EFFECTIVE DATE**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực / Article 58. Effective Date**

1. Bản điều lệ này gồm 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO) nhất trí thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại Tòa nhà COMECO số 549 Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. / *This Charter, comprising 58 articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Materials - Petroleum Joint Stock Company (COMECO) on April 17, 2026, at the COMECO Building, No. 549 Dien Bien Phu, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City, and the full text of this Charter was accepted as effective.*

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. / *The Charter is made in ten (10) copies, each having equal validity and shall be kept at the Company's head office.*

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. / *This Charter is the sole and official Charter of the Company.*

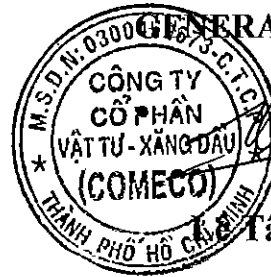
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. / *Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half 1/2 of the total number of Board of Directors members./.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

Ho Chi Minh City, April 17, 2026

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LEGAL REPRESENTATIVE  
GENERAL DIRECTOR**



**Nguyễn Tấn Thương**

